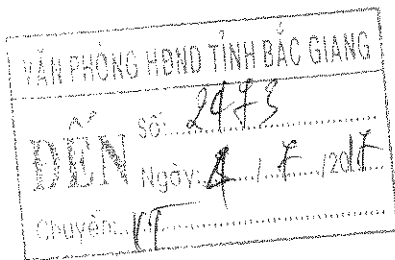


MỤC LỤC HỒ SƠ

1. Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh
2. Dự thảo Nghị quyết
3. Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế- ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh
4. Bảng tổng hợp giải trình ý kiến thẩm định và tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị
5. Báo cáo thẩm định Hồ sơ dự thảo nghị quyết của Sở Tư pháp
6. Chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh
7. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy



Số: 126 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và
đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh hiện nay, UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nói chung và đường giao thông nông thôn (GTNT) nói riêng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 xác định mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu 100% đường huyện, 65% đường xã, 60% đường thôn xóm được cứng hóa. Sau khi xem xét, thảo luận về các vấn đề về GTNT trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận cần tập trung đẩy mạnh phát triển cứng hóa đường GTNT trong thời gian tới, trọng tâm là các tuyến đường trục thôn và đường liên thôn, phấn đấu 100% các tuyến đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hóa.

Hiện nay, tổng chiều dài mạng lưới đường GTNT trên địa bàn toàn tỉnh xấp xỉ 14.000km, tỷ lệ cứng hóa trên toàn hệ thống đạt khoảng 40%. Để hoàn thành các mục tiêu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra, trong giai đoạn 2017-2021 cần đầu tư cải tạo, nâng cấp và cứng hóa khoảng: 162km đường huyện; 283km đường xã; 1.960km đường trục thôn và đường liên thôn; 560km đường ngõ xóm; 315km đường nội đồng. Tổng kinh phí đầu tư khoảng 3.800 tỷ đồng, trong đó riêng chi phí đầu tư cho đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng là khoảng 2.300 tỷ đồng.

Trong điều kiện nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển hệ thống đường GTNT lớn, nguồn vốn ngân sách nhà nước còn khó khăn cần phải tăng cường huy động các

nguồn lực từ xã hội, từ nhân dân để hoàn thành các mục tiêu đề ra. Qua phân tích đặc điểm, tính chất và nhu cầu phát triển đối với từng loại đường GTNT có thể thấy rằng nhu cầu đầu tư phát triển đối với đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng trong giai đoạn tới là rất lớn; đây cũng là các trục đường có nhiều lợi thế để áp dụng thực hiện theo mô hình “*nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*” do đi qua các khu dân cư, khu sản xuất nông nghiệp tập trung và phục vụ trực tiếp cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất của nhân dân địa phương. Chính vì vậy, cần thiết phải có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích của nhà nước để đẩy mạnh phát triển đối với loại đường này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

- Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ nhà nước để khuyến khích các địa phương huy động nguồn lực nhân dân đầu tư phát triển đường GTNT, trọng tâm là các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu về phát triển đường GTNT theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế tự chủ trên cơ sở mô hình “*nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*”, giảm các khoản chi phí trung gian, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cứng hóa đường GTNT tại các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Quan điểm: Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đường GTNT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; đảm bảo việc tổ chức thực hiện được thuận tiện, đơn giản, nhanh gọn, tính khả thi cao.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

- Thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết và dự thảo Nghị quyết (Công văn số 1532/UBND-GT ngày 12/5/2017);

- Đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp UBND tỉnh tháng 05/2017; được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí tại Công văn số 309/HĐND-TH ngày 08/6/2017;

- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, thực hiện đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; đồng thời đã gửi xin ý kiến tham gia, đóng góp của các sở, ban ngành, UBND các huyện; Sở Tư pháp đã thẩm định theo quy định. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến và được Thường trực Tỉnh ủy nhất trí chủ trương mở rộng đối tượng được hưởng chính sách trong Nghị quyết.

- Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp tháng 6/2017.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định. UBND tỉnh đã tiếp thu các ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO

1. Bố cục: Dự thảo văn bản được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 02 Điều.

- Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

- Điều 2. Quy định việc tổ chức triển khai thực hiện và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ xi măng để cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ:

Các thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) thực hiện các dự án cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác).

b) Hình thức và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cấp trực tiếp cho các huyện tại đơn vị cung cấp để thực hiện các công trình cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

Các địa phương chịu trách nhiệm tiếp nhận, vận chuyển xi măng từ đơn vị cung cấp đến công trình và cấp trực tiếp cho các thôn; tổ chức vận động nhân dân tự giải phóng mặt bằng, đóng góp kinh phí, vật liệu, ngày công để thực hiện các công trình; căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích bố trí kinh phí hỗ trợ thêm cho các công trình.

2.2. Chính sách 2: Chế độ khuyến khích

a) Đối tượng được khuyến khích: Các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã), thôn có thành tích xuất sắc trong phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

b) Hình thức và mức khuyến khích:

- Hình thức khuyến khích: Khuyến khích bằng vật liệu xi măng để tiếp tục thực hiện cứng hoá đường giao thông nông thôn trên địa bàn.

- Mức khuyến khích: Tối đa không quá 500 tấn xi măng/xã và không quá 200 tấn xi măng/thôn.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này tối đa không quá 500.000 tấn.

3. Giải trình một số vấn đề liên quan

3.1. Chính sách hỗ trợ xi măng để cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

- Về đối tượng được hưởng hỗ trợ: Không hỗ trợ đối với địa bàn thành phố Bắc Giang do HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 thực hiện hỗ trợ cứng hóa đường GTNT với mức hỗ trợ từ 50%-70% giá trị quyết toán công trình được duyệt.

- Về loại đường được hỗ trợ: Hỗ trợ đối với 03 loại đường (đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn) do đây là những trục giao thông phục vụ trực tiếp cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất của nhân dân địa phương, nhu cầu đầu tư lớn và có khả năng huy động đóng góp từ nhân dân (đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhất trí tại Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 và Thông báo số 197-TB/TU ngày 14/6/2017).

3.2. Chính sách khuyến khích

- Mức khuyến khích: Dự kiến dành khoảng 10% tương đương khoảng 50.000 tấn xi măng để thực hiện chính sách này. Dự kiến hàng năm hỗ trợ khuyến khích mỗi huyện 01 xã (tổng số 9 xã/năm) và 2% số thôn (tổng số khoảng 45 thôn/năm).

- Số lượng, danh sách và mức khuyến khích cụ thể hàng năm do UBND huyện quyết định trên cơ sở tiêu chí đánh giá, xếp loại phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn do UBND tỉnh ban hành.

3.3. Nguồn kinh phí thực hiện: Dự kiến sử dụng 03 nguồn vốn chính gồm: Nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất; tăng thu ngân sách; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa.

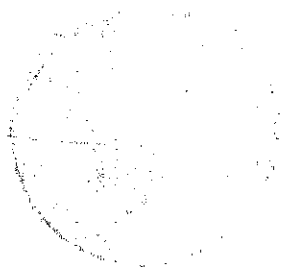
3.4. Về tổ chức thực hiện: Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh dự kiến tổ chức thực hiện với một số nội dung chính như sau:

- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Tổ giúp việc để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết cho cả giai đoạn.

- Phân công, quy định rõ nhiệm vụ đối với cấp tỉnh và cấp huyện; hướng dẫn cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan.

- Tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn để triển khai thực hiện gồm: Thiết kế mẫu; hướng dẫn kỹ thuật thi công, nghiệm thu; hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư; hướng dẫn thủ tục tiếp nhận và thanh quyết toán giá trị xi măng; quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại phong trào thi đua.

- Tổ chức tập huấn triển khai Nghị quyết cấp tỉnh.



V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Các quy định trong dự thảo văn bản đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Đến nay, dự thảo văn bản không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

Trên đây là đề nghị thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết)

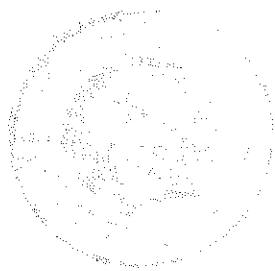
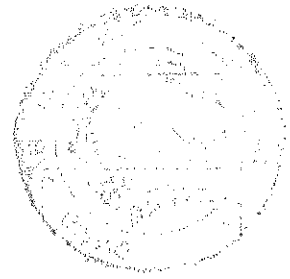
Nơi nhận: *Đ*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Các Sở: GTVT, Tư pháp;
- Lưu: VT, GT.Tung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn



Số: /2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2017



NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 như sau:

1. Chế độ hỗ trợ:

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ:

Các thôn, làng, xóm, bản, tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) thực hiện các dự án cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn sử dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư theo chương trình, dự án khác).

b) Hình thức và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cấp trực tiếp cho các huyện tại đơn vị cung cấp để thực hiện các công trình cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn.

Các địa phương chịu trách nhiệm tiếp nhận, vận chuyển xi măng từ đơn vị cung cấp đến công trình và cấp trực tiếp cho các thôn; tổ chức vận động nhân dân

tự giải phóng mặt bằng, đóng góp kinh phí, vật liệu, ngày công để thực hiện các công trình; căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích bố trí kinh phí hỗ trợ thêm cho các công trình.

2. Chế độ khuyến khích:

a) Đối tượng được khuyến khích: các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã), thôn có thành tích xuất sắc trong phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn theo tiêu chí hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hình thức và mức khuyến khích: Khuyến khích bằng vật liệu xi măng để tiếp tục thực hiện cứng hoá đường giao thông nông thôn trên địa bàn; mức khuyến khích tối đa không quá 500 tấn xi măng/xã, 200 tấn xi măng/thôn.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

Tổng khối lượng xi măng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này tối đa không quá 500.000 tấn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Văn phòng; Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin- VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

Ngày 22/6/2017 Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017 - 2021. Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nói chung và đường giao thông nông thôn (GTNT) nói riêng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020. Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 xác định mục tiêu đến năm 2020 phần đầu 100% đường huyện, 65% đường xã, 60% đường thôn xóm được cứng hóa. Tuy nhiên, hiện nay, tổng chiều dài mạng lưới đường GTNT trên địa bàn toàn tỉnh xấp xỉ 14.000km, tỷ lệ cứng hóa trên toàn hệ thống đạt khoảng 40%, chưa đạt mục tiêu mục tiêu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

Điểm đ, khoản 3, Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: "Quyết định biện pháp khác để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật"; Khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL (là Nghị quyết) để quy định: "biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương". . . .

Từ thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND; dự

thảo nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện thành phố và đã được UBND tỉnh thông qua. “

3. Về nội dung

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

- Đề nghị bổ sung cụm từ “ theo tiêu chí hướng dẫn của UBND tỉnh” vào điểm a, khoản 2 của dự thảo Nghị quyết, sửa thành: “Các xã, thôn có thành tích xuất sắc trong phong trào cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn theo tiêu chí hướng dẫn của UBND tỉnh”.

- Đề nghị làm rõ các tiêu chí, đánh giá xếp loại “thôn, xã có thành tích xuất sắc” được hưởng chế độ khuyến khích (tối đa không quá 500 tấn xi măng/xã, 200 tấn xi măng/thôn).

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị UBND tỉnh cơ chế kiểm soát danh mục, số lượng đường giao thông của các xã, thôn được hỗ trợ, tránh tình trạng các xã, thôn triển khai ồ ạt vượt quá khả năng hỗ trợ của ngân sách tỉnh như khi thực hiện Đề án Phát triển giao thông nông thôn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2010 - 2020 trước đây; đồng thời quy định về các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế mẫu của các đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn để làm cơ sở hỗ trợ.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Tân Cường



TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Các ý kiến thẩm định và tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ công nghiệp hóa đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2017-2021

I. Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

TT	Ý kiến của cơ quan thẩm định	Ý kiến giải trình và quan điểm trong sửa đổi, tiếp thu
1	Đề nghị Sở Giao thông vận tải bổ sung đánh số thứ tự dự thảo văn bản và chỉnh sửa việc đánh số trang dự thảo văn bản đảm bảo phù hợp với quy định.	Tiếp thu, chỉnh sửa

II. Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị

Tổng số ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị: 07


Tổng số ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo: 03

Một số ý kiến góp ý chỉnh sửa, bổ sung được tiếp thu và giải trình như sau:

TT	Đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị	Ý kiến giải trình và quan điểm trong sửa đổi, tiếp thu
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tại điểm a, khoản 1, Điều 1: Đề nghị bổ sung thêm đối tượng hỗ trợ là đường trục chính nội đồng, do nhu cầu đầu tư lớn, yếu tố tác động tích cực đến phát triển sản xuất nông nghiệp - Tại điểm b, khoản 2, Điều 1 đề nghị mức thưởng cho các xã,	- Tiếp thu, chỉnh sửa. - Nội dung này Sở Giao thông vận tải đã báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh. Việc hỗ trợ khen thưởng thực hiện bằng xi măng.

	<p>thôn có thành tích xuất sắc trong phong trào phát triển đường GTNT bằng tiên, không nên hỗ trợ bằng xi măng</p>	
<p>2</p>	<p>UBND huyện Tân Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thống nhất cách gọi tên loại các loại đường để thuận tiện trong việc tổng hợp, thống kê, lập kế hoạch cứng hóa đường GTNT - Phần điều kiện được hỗ trợ, đề nghị sửa cụm từ “<i>có thiết kế được duyệt đảm bảo quy mô theo thiết kế mẫu được cấp có thẩm quyền ban hành</i>” thành “<i>có dự toán được duyệt, đảm bảo quy mô theo thiết kế mẫu được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>” 	<p>- Tiếp thu, hoàn chỉnh</p> <p>- Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: Có quy mô công trình đảm bảo quy mô theo thiết kế mẫu được cấp có thẩm quyền ban hành</p>
<p>3</p>	<p>UBND huyện Lạng Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần kinh phí vận chuyển xi măng từ nhà máy đến chân công trình 	<p>- Nội dung này đã xin ý kiến UBND tỉnh. Nội dung này cụ thể như sau:</p> <p>“Các địa phương chịu trách nhiệm tiếp nhận, vận chuyển xi măng từ đơn vị cung cấp đến công trình và cấp trực tiếp cho các thôn; tổ chức vận động nhân dân tự giải phóng mặt bằng, đóng góp kinh phí, vật liệu, ngày công để thực hiện các công trình; căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích bố trí kinh phí hỗ trợ thêm cho các công trình.”</p>



<p>4</p>	<p>UBND huyện Hiệp Hòa</p> <p>- Hiện nay nhiều huyện có số kilomet đường GTNT được làm từ BTXM những năm trước đây đã xuống cấp, hư hỏng, nếu phá bỏ làm lại hoặc đổ BTXM mới lên mặt đường cũ đều không hợp lý. Cho nên cần nghiên cứu cho áp dụng các loại vật liệu công nghệ mới để tận dụng nền, mặt đường cũ khi chỉ cần trải phủ thêm một lớp vật liệu mới có chiều dày phù hợp mà vẫn đảm bảo giao thông êm thuận như Carboncor... Khi các địa phương thực hiện cải tạo, nâng cấp đường GTNT bằng vật liệu công nghệ mới cũng cần được hỗ trợ kinh phí.</p> <p>- Đề nghị trong quá trình thực hiện thiết kế mẫu cân có cơ chế linh hoạt vì các đường thôn xóm có lịch sử lâu đời, không dễ dàng giải phóng mặt bằng mở rộng đường theo thiết kế mẫu.</p>	<p>- Nội dung này thực hiện theo Văn bản Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang</p>
<p style="text-align: center;">  NGHĨA VIỆT HẠM XÔN NG </p>		<p>- Nội dung này nghiên cứu hoàn thiện trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.</p>
<p>Các đơn vị hoàn toàn nhất trí: UBND huyện Sơn Động; UBND huyện Lục Ngạn; UBND huyện Yên Dũng.</p>		

Số: 168 /BC-STP

Bắc Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2229/SGTVT-QLKCHTGT ngày 12/6/2017 của Sở Giao thông vận tải về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2021. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết nêu trên và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ, bao quát nội dung dự thảo văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2.2. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Tuy nhiên, đề nghị Sở Giao thông vận tải bổ sung đánh số thứ tự dự thảo văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định này.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2021, đề nghị Sở Giao thông vận tải chính lý dự thảo trình UBND tỉnh theo quy định./.

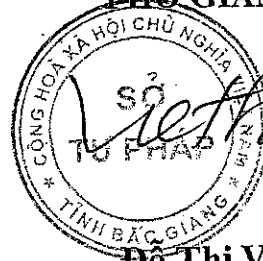
Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVB_B (03).

Bản điện tử:

- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



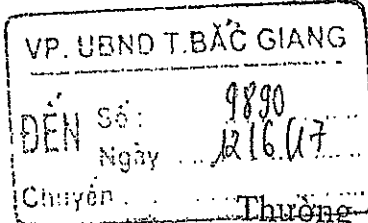
Đỗ Thị Việt Hà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309/HĐND-TH
V/v nhất trí đề nghị xây dựng
nghị quyết quy phạm pháp luật
của HĐND tỉnh

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2017



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định hỗ trợ làm đường trục chính thôn và đường liên thôn giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.


Sau khi xem xét, Thường trực HĐND tỉnh nhất trí việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật trình kỳ họp thứ ba HĐND tỉnh tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo đề UBND tỉnh tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *Lưu*

- Như trên;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- Bản điện tử:
- Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các ban của HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh



Người ký: Tỉnh ủy Bắc Giang
Email: vanthu@tubacgiang
Thời gian ký: 14.06.2017
08:40:49 +07:00

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 197-TB/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY
tại phiên giao ban ngày 12/6/2017

Ngày 12/6/2017, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban theo Quy chế làm việc. Sau khi nghe UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo, xin ý kiến một số nội dung; Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và kết luận như sau:

1- Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cầu Á Lữ và đường lên cầu theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT)

- Cơ bản nhất trí với nội dung, quy mô đầu tư phần cầu Á Lữ. UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Nhà đầu tư làm việc với cơ quan Trung ương có thẩm quyền (*Cục Đường thủy nội địa thuộc Bộ Giao thông vận tải*) để báo cáo, trực tiếp khảo sát (nếu cần) về hiện trạng cầu đường sắt và đề xuất tính không thông thuyền phù hợp với tình hình thực tế.

- Cơ bản nhất trí với nội dung, quy mô đường dẫn theo phương án đề xuất (*phương án 1 đối với đường phía bờ Tả*). Tuy nhiên, đường dẫn phía bờ Tả có thể xem xét, nghiên cứu việc giảm chiều rộng đường dẫn bằng với lòng cầu để mở rộng đường gom và hạn chế giải phóng mặt bằng thêm. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn liên quan phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức lấy ý kiến nhân dân trong vùng dự án đối với phần đường dẫn lên cầu phía bờ Tả.

Kết quả thực hiện các nội dung trên báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước khi hoàn chỉnh Tờ trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2- Chủ trương mở rộng phạm vi đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn theo Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Nhất trí hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn theo Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các thôn, bản thực hiện cứng hóa *đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn*. Yêu cầu UBND tỉnh thể hiện rõ đối tượng, phạm vi hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh và thống nhất chỉ đạo thực hiện.

- Về hỗ trợ khen thưởng, tập trung vào 2 năm đầu, khuyến khích các xã, thôn triển khai *sớm nhất, nhanh nhất*; mức hỗ trợ khen thưởng xã, thôn làm trước phải cao hơn những xã, thôn làm sau để tạo động lực phong trào.

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng phối hợp sớm hoàn thành và in tài liệu sổ tay, thiết kế mẫu làm đường giao thông nông thôn; phải cụ thể tiêu chuẩn đường bê tông xi măng mác 200 hay 250 với trục chính thôn, đường liên thôn, đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn (*không chung chung*) gắn với tiêu chuẩn nền đường, trên cơ sở đó lựa chọn xi măng của nhà cung cấp phù hợp để bảo đảm chất lượng công trình.

3- Chủ trương ổn định đời sống, sản xuất đối với 06 hộ người dân tộc Dao sinh sống ở Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, xã An Lạc, huyện Sơn Động

- Nhất trí chủ trương tạm thời ổn định đời sống, sản xuất tại chỗ đối với 06 hộ người dân tộc Dao sinh sống ở Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, xã An Lạc, huyện Sơn Động

- UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn, địa phương liên quan tuyên truyền, phổ biến đến các hộ dân về chủ trương trên. Đồng thời, hướng dẫn các hộ dân thực hiện thủ tục chuyển hộ khẩu về xã An Lạc, huyện Sơn Động để quản lý hành chính và giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan theo quy định. Không thực hiện cấp GCNQSDĐ đối với diện tích các hộ dân đang sử dụng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, xã An Lạc, huyện Sơn Động chưa đúng quy định.

4- Việc Huyện ủy Sơn Động tổ chức Đoàn đại biểu của huyện đi tri ân các Anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Hàng Dương, thành cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang đường 9 và Ngã ba Đồng Lộc

Nhất trí để Huyện ủy Sơn Động tổ chức 01 Đoàn đại biểu của huyện đi tri ân các Anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Hàng Dương, thành cổ Quảng Trị, Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang đường 9 và Ngã ba Đồng Lộc nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sỹ, theo tinh thần Công văn số 512-CV/HU ngày 07/6/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Động.

Yêu cầu Huyện ủy, UBND huyện Sơn Động phân công lãnh đạo trực điều hành, bảo đảm mọi hoạt động của huyện vẫn bình thường.

5- Cán bộ xuất cảnh ra nước ngoài

- Nhất trí cho phép các đồng chí: Nguyễn Thị Kim Dung - TUV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; Trịnh Thanh Giang, Thân Văn Trường - Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy nghỉ phép, đi Thái Lan từ ngày 03/7 đến ngày 07/7/2017. Ngô Văn Xuyên - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường nghỉ phép từ ngày 21/7 đến ngày 26/7/2017; Trần Quốc Khánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh nghỉ phép từ ngày 22/7 đến ngày 26/7/2017; Nguyễn Thế Đán - Phó Giám đốc Sở Tài chính nghỉ phép từ ngày 22/7 đến ngày 26/7/2017; Trần Xuân Đông - Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang nghỉ phép từ ngày 18/6 đến ngày 22/6/2017 để đi Hàn Quốc. Nguyễn Văn Thêm - Phó Giám đốc Sở Giáo dục

và Đào tạo nghỉ phép, đi Nhật Bản từ ngày 24/7 đến ngày 30/7/2017. Kinh phí do các cá nhân tự túc.

- Nhất trí cho phép đồng chí Nguyễn Đức Kiên - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nghỉ phép, tham dự chương trình hợp tác phát triển khoai tây tại Pháp từ ngày 25/6 đến ngày 02/7/2017. Kinh phí do Tổng hội các nhà sản xuất khoai tây quốc gia Pháp đài thọ.

- Yêu cầu các đồng chí chấp hành nghiêm quy định của Đảng, Nhà nước về xuất cảnh ra nước ngoài và pháp luật của nước sở tại khi ở nước ngoài. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục báo cáo, xin ý kiến cán bộ xuất cảnh đi nước ngoài và lưu trữ theo đúng quy định.

6- UBND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chủ trương giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn theo tinh thần Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổng hợp, báo cáo kết quả ngày ra quân 05/6/2017 của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy *trước 18/6/2017* và định kỳ ngày 30 hằng tháng trong 100 ngày chiến dịch cao điểm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- VPTU: + LĐVP,
+ Phòng TH, KT-XH,
+ Lưu: VT.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đỗ Xuân Bình



Người ký: Tỉnh ủy Bắc Giang
Email: vanthu@tubacgiang
Thời gian ký: 11.05.2017 14:20:57
+07:00

TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 43-KL/TU

Bắc Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2017

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn; vấn đề thiếu lớp học, thiếu giáo viên ở bậc học mầm non; vấn đề giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh hiện nay

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tổ chức ngày 26/4/2017; sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn; vấn đề thiếu lớp học, thiếu giáo viên ở bậc học mầm non; vấn đề giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh hiện nay (tại các văn bản số 29-BC/BCS, số 30-BC/BCS và số 31-BCS/BCS ngày 24/4/2017); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận:

1- Về chủ trương giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn

Ô nhiễm môi trường hiện nay, nhất là khu vực nông thôn đang là vấn đề cấp thiết, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của nhân dân, gây bức xúc trong dư luận. Giải quyết vấn đề này là một nhiệm vụ cấp bách, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự tham gia của toàn dân. Trọng tâm của ô nhiễm môi trường nông thôn hiện nay là rác thải, nước thải và nghĩa địa, nghĩa trang chưa được quản lý và kiểm soát chặt chẽ.

Từ nay đến hết năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến thôn, làng, bản, tổ dân phố là phải tổ chức thu gom hết rác thải về đến các điểm tập kết để xử lý tiêu hủy. Nước thải từ các gia đình trong các khu dân cư phải có hệ thống tiêu thoát hợp lý ra bên ngoài, không để chảy tràn lan gây mùi xú uế. Các nghĩa trang, nghĩa địa phải được quy hoạch và thực hiện chôn cất người mất một cách có trật tự theo địa điểm quy hoạch và quy định của địa phương.

1.1- Về thu gom, xử lý tiêu hủy rác thải

- Mỗi xã nhất thiết phải có khu thu gom rác; hoan nghênh, khuyến khích khu vực thu gom rác liên xã. Chỉ để tồn tại tạm thời khu thu gom rác cấp thôn, làng nếu khu đó xa dân cư. Rác thu gom đến đâu phải xử lý ngay trong ngày đến đó. Từ năm 2019, toàn bộ rác thải phải được xử lý đốt công nghiệp hoặc bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn của địa phương.

- Việc thu gom rác thải trong các thôn, làng, khu dân cư do nhân dân tự thực hiện. Các xã, thôn, làng tổ chức hình thành các tổ, đội chuyên trách làm nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác đến nơi xử lý. Mỗi người dân tùy theo tính chất nghề nghiệp phải có nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền nhất định hằng tháng để chi trả cho hoạt động thu gom và xử lý rác. UBND các xã quyết định

theo thẩm quyền mức đóng góp cụ thể cho từng đối tượng trong khung quy định do UBND tỉnh ban hành.

- Từ năm 2018, UBND tỉnh bằng ngân sách cấp tỉnh trình HĐND quyết định hỗ trợ hằng năm với mức quy định theo đầu người dân ở từng xã cho việc tổ chức tiêu hủy rác đối với những nơi có lò đốt rác được chấp nhận hoặc cho việc chi phí vận tải rác về nhà máy xử lý rác công nghiệp. Ngân sách cấp huyện, cấp xã đầu tư hỗ trợ xây dựng các khu xử lý rác, phương tiện, dụng cụ thu gom vận chuyển rác.

1.2- Về xử lý nước thải trong các khu dân cư

- Các thôn, làng, bản, khu dân cư vận động nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Ở các thôn, làng có mật độ dân số đông nhất thiết xây dựng bể vệ sinh tự hoại, hầm bioga trong chăn nuôi, che kín chuồng trại. Tổ chức xây dựng, lắp đặt các tấm đan che đậy rãnh nước trong các trục đường làng. Thường xuyên khơi thông hệ thống cống rãnh thoát nước từ trong làng ra ngoài; xử lý các hồ, ao trong làng không để nước thải vệ sinh đổ vào gây ô nhiễm.

- Các thôn, làng cần có các quy định cụ thể, chặt chẽ đối với các hộ gia đình làm nghề thủ công, chăn nuôi quy mô lớn trong thôn, làng có xả thải gây ô nhiễm môi trường.

1.3- Về lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động chiến dịch cao điểm vệ sinh môi trường 100 ngày từ 01/6/2017 đến ngày 30/8/2017, lấy thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 02/9/2017. Khởi động ra quân toàn tỉnh vào ngày 05/6/2017 - Ngày Môi trường Thế giới năm 2017. Các tổ chức đảng từ tỉnh đến các chi bộ chuẩn bị kế hoạch cụ thể xong trước ngày ra quân vệ sinh môi trường, xác định rõ công việc phải làm của ngày ra quân 05/6/2017 và những ngày tiếp theo trong 3 tháng chiến dịch. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá kết quả chiến dịch vào trung tuần tháng 9/2017.

- Chi bộ các thôn, làng lãnh đạo nhân dân chỉnh sửa hương ước, quy ước gắn với các quy định cụ thể về vệ sinh môi trường; hình thành các tổ, đội thu gom rác thải đi vào hoạt động, gắn với hương ước để cho phép áp đặt các biện pháp cương quyết đối với những người cố ý xả thải gây tác hại đến môi trường của thôn, làng và sức khỏe của người dân xung quanh.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, xây dựng kế hoạch vận động nhân dân thi đua hành động làm vệ sinh môi trường, nhất là trong 100 ngày cao điểm.

- UBND tỉnh ban hành các quy định cụ thể có liên quan để tổ chức thực hiện, xong trước ngày 30/6/2017; đồng thời có kế hoạch bố trí thỏa đáng nguồn ngân sách chi cho công tác bảo vệ môi trường hằng năm.

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo việc đánh giá tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh gắn với công tác bảo vệ môi trường. Không công nhận là tổ chức vững mạnh, không công nhận làng văn hóa, xã đạt chuẩn nông thôn mới nếu thôn, làng không tổ chức được việc thu gom rác và để nước thải bản chảy gây

nặng mùi xú uế. Đồng thời, chỉ đạo có hình thức biểu dương, khen thưởng địa phương, đơn vị, tập thể, cá nhân làm tốt.

- Các cơ quan thông tin đại chúng của địa phương, hệ thống đài truyền thanh cơ sở thường xuyên phản ánh, cổ vũ những nơi làm tốt; đồng thời, công khai, phê phán những địa phương không triển khai hoặc làm qua loa, hình thức.

2- Về chủ trương giải quyết tình trạng thiếu lớp học, thiếu giáo viên ở bậc học mầm non trong tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản nhất trí với báo cáo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và có chủ trương như sau:

- Trên cơ sở số lượng các cháu mầm non thực tế so với số lớp học ở từng loại tuổi, nếu số lượng vượt quá ở các lớp cộng lại đủ từ 2/3 lớp thì cần xây dựng thêm 1 phòng học. Việc xây dựng các lớp học bổ sung cần có chủ trương để các xã, phường, thị trấn triển khai xây dựng ngay và xong trước khi vào năm học mới 2017-2018.

- Đồng ý chủ trương đề HĐND các xã ban hành nghị quyết theo thẩm quyền huy động đóng góp của nhân dân kết hợp với nguồn huy động khác của ngân sách địa phương để xây dựng công trình lớp học. UBND các xã áp dụng các hình thức đầu tư xây dựng theo phương thức rút gọn, tránh các chi phí trung gian.

- UBND tỉnh hướng dẫn hồ sơ mẫu cho các xã với định mức xây dựng thấp nhất sát thực tế. Mặt khác, trên cơ sở tính toán quy hoạch phát triển giáo dục mầm non, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện xác định cụ thể vị trí, diện tích đất để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa (ít nhất mỗi huyện 1 điểm); thời gian công khai vị trí quy hoạch trước ngày 30/6/2017.

- Về giải quyết tình trạng thiếu giáo viên mầm non:

Đồng ý đề UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng giáo viên mầm non còn thiếu trên cơ sở số lớp thực tế theo hình thức hợp đồng để bảo đảm định mức 1,8 giáo viên/lớp. Chế độ, chính sách tiền lương và các chính sách về con người được nhà nước bảo đảm như giáo viên biên chế sự nghiệp. Việc tuyển dụng giáo viên hợp đồng phải được tiến hành công khai, minh bạch và xem xét ưu tiên người có đủ tiêu chuẩn ngay tại địa phương.

Đồng ý đào tạo lại đội ngũ giáo viên nhạc, họa dôi dư ở bậc tiểu học, trung học cơ sở để điều chuyển dạy ở bậc mầm non từ năm học 2017-2018.

- Về tăng mức học phí bậc học mầm non: Đồng ý nâng mức học phí hằng tháng của bậc học mầm non theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh ngay từ năm học 2017-2018. Giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XVIII tại kỳ họp thứ 3 tổ chức tháng 7/2017.

3- Về chủ trương đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn

- Tập trung đẩy mạnh phát triển cứng hóa giao thông nông thôn từ nay đến năm 2020; trọng tâm là *đường trục trong thôn và đường liên thôn*. Ngân sách tỉnh hỗ trợ bằng 100% nguyên liệu xi măng theo định mức, tiêu chuẩn và thiết kế mẫu để các thôn làm đường giao thông. Tổng khối lượng dự kiến là 500.000 tấn xi măng

Hương Sơn được cấp tại nhà máy trong kế hoạch từ nay đến năm 2020. Các thôn tự giải phóng mặt bằng và huy động các nguồn đóng góp của nhân dân để thực hiện theo quy chế tự chủ. Ưu tiên cấp xi măng cho các thôn có kế hoạch và đủ điều kiện triển khai sớm dựa trên tiêu chí chuẩn về giao thông (tiêu chí nông thôn mới).

- Giao UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XVIII tại kỳ họp thứ 3 (tháng 7/2017) ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn giai đoạn 2017-2020; đồng thời, chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng phối hợp ban hành sổ tay, thiết kế mẫu hướng dẫn các xã làm đường giao thông nông thôn ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh. Chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các huyện, xã, thôn thủ tục để nhận xi măng tại nhà máy đáp ứng yêu cầu thi công công trình và hồ sơ thanh, quyết toán giá trị xi măng thuận lợi, đơn giản nhất ngay sau khi công trình hoàn thành, nghiệm thu.

- Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo chính quyền và cấp ủy cấp dưới cụ thể hóa kế hoạch phát triển cứng hóa giao thông nông thôn gắn với thực tế ở từng xã, từng thôn. Trên cơ sở lượng xi măng do tỉnh hỗ trợ hàng năm (*chỉ hỗ trợ cho đường bê tông trục thôn và đường liên thôn*), UBND cấp huyện quyết định số lượng xi măng hỗ trợ đến từng thôn sau khi có kết quả thẩm định số lượng xi măng cần thiết để thi công theo từng công trình của các cơ quan chuyên môn; đồng thời, bố trí tăng thêm nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện cho các địa phương khó khăn. Chỉ đạo xây dựng phong trào vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp vật tư, ngày công để làm đường giao thông nông thôn.

- UBND các cấp nghiên cứu, có cơ chế thưởng thích đáng cho các xã, thôn có phong trào làm đường giao thông nông thôn tốt nhất, nhanh nhất.

4- Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương trên theo đúng quy định của Nhà nước; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai Kết luận này ở các địa phương được giao phụ trách. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương kết luận trên ở địa phương mình. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân các cấp vận động nhân dân tổ chức thành các phong trào thi đua thiết thực. Các cơ quan truyền thông của tỉnh tổ chức thông tin rộng rãi chủ trương trên trong toàn dân.

Kết luận này được phổ biến đến các chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo);
- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu: VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Bùi Văn Hải

